TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O- TP. H N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 03/ 8/2018.

"V/v: ***Tranh chấp hôn nhân gia đình"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O -TP H N

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Dũng**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt
2. Ông Lê Huy Trọng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thị Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Thành phố H N .

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O :Ông Nguyễn Văn Vũ- kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O - TP. H N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QQĐXX –ST ngày 17 tháng 7 năm 2018: giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thi O** , sinh năm 1978

ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Phúc T - Phường Biên Gi - Quận Hà Đ - TP. H N . *Có mặt.*

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Bá D** ,sinh năm 1969

ĐKHKTT và nơi ở: Xóm L - Thượng Th -Thanh C , Thanh O , TP. H N . hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Vĩnh Q - Tổng cục VIII- Bộ Công A *(Anh D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt anh).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị Thi O trình bày trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Ch - huyện Chương M - TP. H N ngày 07/4/1999. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do anh D không có trách nhiệm với gia đình vợ con, thường xuyên chơi bời không chịu làm ăn vì thế năm 2008 đã phạm tội về mua bán trái phép chất ma túy và bị phạt tù chung thân. Nay chị không còn tình cảm với anh D và đề nghị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Tuấn H - sinh ngày 30/3/2000 và Nguyễn Thúy H – sinh ngày 22/12/2004 hiện chị đang nuôi hai con, khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cả hại con chung và không yêu cầu anh D đóng góp phí tổn nuôi con chung vì anh D hiện đang chấp hành hình phạt tù.

Về tài sản chung: Không có;

Về công nợ, công sức làm dâu: Không có.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Bá D vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Ch - huyện Chương M - TP. H N ngày 07/4/1999, vợ chồng lấy nhau và sống hạnh phúc được khoảng 9 năm sau đó thì anh phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt tù chung thân. Nay chị O xin ly hôn anh cũng đồng ý vì anh đang chấp hành hình phạt tù không thể quan tâm gì đến vợ con được.

Về con chung: Có hai con chung Nguyễn Tuấn H - sinh ngày 30/3/2000 và Nguyễn Thúy H , sinh ngày 22/12/2004 hiện nay cả hai cháu đang ở với chị O . Tòa án giải quyết cho chị O được ly hôn tôi, tôi nhất trí để chị O tiếp tục nuôi cả hai cháu. Vì tôi đang chấp hành án không có khả năng nuôi hai cháu.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Không có.

Do anh đang cải tạo tại trại giam Vĩnh Q – tổng cục VIII Bộ Công an với mức án chung thân nên anh khươc từ tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa chị O vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho được ly hôn anh D.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[**1] Về tố tụng**: Chị Lê Thị Thi O có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Thành phố H N giải quyết việc hôn nhân của anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh O .

[**2] Về tố tụng**: Chị lê Thị Thi O và anh Nguyễn Bá D trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Ch - huyện Chương M - TP. H N ngày 07/4/1999, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữ anh D với chị O là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau được một thời gian ngắn , sau đó thì anh D tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bị phạt tù chung thân, nay chị Oanh xin ly hôn anh cũng đồng ý, đồng thời đề nghị xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với pháp luật . Xét đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cho chị O được ly hôn anh D là phù hợp.

[**3] Về con chung**: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tuấn H - sinh ngày 30/3/2000 và Nguyễn Thúy H – sinh ngày 22/12/2004. Hiện hai cháu đang ở với chị O , tại bản tự khai của cháu H , cháu H đều có nguyện vọng xin ở với chị O , xét thấy cần giao cho chị O tiếp tục nuôi hai con là phù hợp.

[**4] Tài sản chung: Công nợ; Công sức**: anh D , chị O thống nhất khai không có nên không xem xét trong bản án này.

[**5]Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án . Chị Oanh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; ; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình khoản 2 điểm b điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Chị **Lê Thị Thi O** được ly hôn anh **Nguyễn Bá D**

Về con chung: Giao chị O nuôi cháu Nguyễn Thúy H , sinh ngày 22/12/2004 cho đến khi đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh D hoặc khi các đương sự có yêu cầu mới, Anh D có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Công sức ; Công nợ: Không có.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án chị Lê Thị Thi O phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002241 ngày 20/4/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Bá D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Thanh C - huyện Thanh O - TP. H N . hoặc tại trại giam Vĩnh Q - Tổng cục VIII – Bộ Công an.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Nơi nhận:
- Toà án ND Thành phố Hà N ;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh O ;
- UBND xã Phụng Ch ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án